

THUYẾT MINH CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ TRONG GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI

A. CHI PHÍ VẬN HÀNH

Gồm các khoản mục chi phí sau:

- Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí đoàn thể;

- Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị;

- Chi phí tiền điện bơm nước;

- Chi phí công tác bảo hộ, an toàn lao động;

- Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, thủy lợi.

Trong đó, các khoản mục chi phí được xác định như sau:

1. Chi phí tiền lương, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí đoàn thể;

1.1. Chi phí tiền lương

Việc xác định chi phí tiền lương, tiền công trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện và Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định thì từ ngày 01/7/2019 mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng).

a) Tiền lương lao động quản lý:

Tính theo mức lương quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hải Dương là doanh nghiệp hạng I).

b) Tiền lương của lao động trực tiếp, thừa hành, phục vụ:

$$\text{Quỹ lương} = \text{Diện tích quy đổi} \times \text{đơn giá tiền lương} \times (1 + H_{ĐC})$$

Trong đó:

. Diện tích quy đổi: Là tổng diện tích tưới tiêu đã quy đổi về diện tích lúa tưới tiêu bằng động lực

. Đơn giá tiền lương: Áp dụng định mức đơn giá tiền lương kèm theo Quyết định số 5753/2002/QĐ-UB ngày 05/12/2002; Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 11/9/2007 của UBND tỉnh Hải Dương; Đơn giá này đã được xác định lại theo diện tích quy đổi theo biện pháp phục vụ (lúa tưới tiêu bằng động lực). Mức lương cơ sở tính theo mức: 1.490.000 đồng/tháng.

1.2. Mức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và kinh phí đoàn thể

Tỷ lệ các khoản trích bảo hiểm căn cứ theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Tỷ lệ trích kinh phí Công đoàn căn cứ theo quy định tại Điểm 2.4 Khoản 2 Mục II hướng dẫn 1784/HĐ-TLĐ ngày 06/11/2017 về xây dựng dự toán tài chính Công đoàn năm 2018.

Cụ thể:

Các khoản trích theo lương	Trích vào chi phí của DN	Trích vào lương của NLĐ	Tổng
Bảo hiểm xã hội	17	8	25%
Bảo hiểm y tế	3	1.5	4.5%
Bảo hiểm thất nghiệp	1	1	2%
Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0.5		0.5%
Tổng	21.5%	10.5%	32%
Kinh phí công đoàn	2%		2%

2. Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị.

Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị và chi phí tiền điện bơm nước (sau đây gọi chung là chi phí vật tư) được xác định trên cơ sở mức tiêu hao vật tư và giá vật tư:

$$\text{Chi phí vật tư} = \text{Mức tiêu hao vật tư} \times \text{Giá vật tư}$$

a) Mức tiêu hao vật tư được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 11/9/2007 của UBND tỉnh Hải Dương. Mức tiêu hao này đã được xác định lại theo diện tích quy đổi theo biện pháp phục vụ (lúa tưới tiêu bằng động lực)

b) Giá vật tư được xác định như sau:

Giá vật tư dùng để tính giá sản phẩm được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật tư sử dụng, gắn với vị trí nơi sản xuất sản phẩm. Cụ thể như sau:

. Giá các loại vật tư nguyên nhiên liệu (Dầu nhờn, mỡ các loại, Sợi amiăng, dầu thủy lực) căn cứ theo Thông báo giá vật tư máy bơm được thẩm định;

. Giá giẻ lau lấy theo giá đã phê duyệt quyết toán năm 2021;

3. Chi phí tiền điện bơm nước.

Chi phí tiền điện bơm nước được xác định trên cơ sở mức tiêu hao điện năng và giá điện:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí tiền điện} \\ \text{bơm nước} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Định mức tiêu} \\ \text{thuđiện năng} \end{array} \times \text{Giá điện}$$

a) Định mức tiêu thuđiện năng được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 11/9/2007 của UBND tỉnh Hải Dương.

Điện năng tiêu thụ cho tháp sáng trạm bơm và công suất phản kháng lấy theo kết quả quyết toán năm 2022.

b) Giá điện được xác định như sau:

. Giá điện bình quân áp dụng theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương

5. Chi phí công tác bảo hộ, an toàn lao động, chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, thủy lợi.

- Quy định về bảo hộ lao động căn cứ tại Điều 58 và Điều 100 quy định về công tác bảo hộ lao động theo Pháp lệnh của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, các văn bản chỉ rõ người lao động có quyền được làm việc trong điều kiện vệ sinh, an toàn. Đồng thời, qua đó nâng cao ý thức và trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động nhằm hạn chế những rủi ro, phòng ngừa tai nạn lao động.

- Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015.

- Luật phòng cháy và chữa cháy 2001, 2013.

- Nghị định 79/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi.

- Nghị định 39/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH Quy định nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động
- Thương binh và xã hội: “*Hướng dẫn tổ chức thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân*”.

Các khoản mục chi phí cho công tác này tập trung vào các nội dung:

a) Chi phí công tác an toàn phòng chống cháy nổ:

** Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ, bao gồm:*

- Hệ thống chống sét, chống rò điện đặc biệt là ở các trạm bơm dã chiến, các công trình phục vụ cho công tác phòng chống lụt bão, thiên tai;

- Đặt các biển báo ở các vị trí; bể xả, bể hút các trạm bơm; các vị trí đặt các trạm biến áp; các cống điều tiết; ...

- Mua sắm các trang bị phòng cháy, chữa cháy; các thiết bị an toàn về điện,...

** Các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường:*

- Lắp đặt các quạt thông gió, hệ thống chiếu sáng ở các trạm bơm không đạt yêu cầu.

- Nâng cấp hoàn thiện làm cho nhà trạm thông thoáng, chống nóng, chống ồn ở các trạm bơm.

b) Chi phí bảo hộ lao động:

** Chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ*

- Theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe.

- Thông tư 37/2018/TT-BYT quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

** Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động (Mức hỗ trợ: theo chi phí thực tế của khóa huấn luyện ATVSLĐ nhưng không quá 50% mức lương cơ sở/người/khóa huấn luyện tại thời điểm huấn luyện).*

- Tham gia đầy đủ chương trình huấn luyện và sát hạch đạt yêu cầu, được cấp Thẻ an toàn;

- Hỗ trợ trực tiếp cho NLD hoặc thông qua Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ.

(Quy định tại Khoản 3, Điều 32, Mục 5 nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động).

** Mua sắm trang phục bằng hiện vật cho người lao động. Gồm có:*

- Phần chi trang phục bằng hiện vật cho người lao động không có hóa đơn, chứng từ. Phần chi trang phục bằng tiền cho người lao động vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.

B. CHI PHÍ BẢO TRÌ

Gồm các khoản mục chi phí sau:

- Chi phí kiểm tra;
- Chi phí quan trắc;
- Chi phí kiểm định chất lượng;
- Chi phí bảo dưỡng thường xuyên;
- Chi phí sửa chữa thường xuyên;

Trong đó:

. Chi phí sửa chữa thường xuyên: Được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 11/9/2007 của UBND tỉnh Hải Dương. Đơn giá này đã được xác định lại theo diện tích quy đổi theo biện pháp phục vụ (lúa tưới tiêu bằng động lực).

. Các khoản mục còn lại có dự toán chi tiết kèm theo

C. CHI PHÍ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TSCĐ)

Chi phí khấu hao tài sản cố định trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm chi phí khấu hao của những TSCĐ được trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Việc trích chi phí khấu hao TSCĐ xác định căn cứ theo các quy định sau:

- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;

Việc trích khấu hao TSCĐ của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng

Theo quy định tại Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 các tài sản cố định sau: “Tài sản cố định là máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tài sản được xây đúc bằng bê tông và bằng đất của các công trình trực tiếp phục vụ tưới nước, tiêu nước (như hồ, đập, kênh, mương); Máy bơm nước từ 8.000 m³/giờ trở lên cùng với vật kiến trúc để sử dụng vận hành công trình giao cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi để tổ chức sản xuất kinh doanh cung ứng dịch vụ công ích.” không phải trích khấu hao, chỉ mở sổ chi tiết theo dõi giá trị hao mòn hàng năm của từng tài sản và không được ghi giảm nguồn vốn hình thành tài sản.

Chi phí khấu hao tài sản cố định được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm: phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị, hệ thống thông tin quản lý vận hành và máy móc thiết bị quản lý dùng trong văn phòng.

D. CHI PHÍ QUẢN LÝ: Tính theo Định mức kinh tế kỹ thuật

Gồm các khoản mục chi phí sau:

- Công tác phí
- Đàm thoại
- Tiền điện phục vụ công tác quản lý
- Văn phòng phẩm
- Công cụ, dụng cụ, vật rẻ mau hỏng
- Tiền xăng xe phục vụ quản lý, điều hành
- Bảo hiểm, giấy phép lưu hành xe con
- Bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ xe con
- Phụ cấp công tác Đảng
- Chi phí Hội nghị
- Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc công nhân
- Chi khác

E. CHI PHÍ THỰC TẾ HỢP LÝ KHÁC

Gồm các khoản mục chi phí sau:

- Chi phí thuê đất
- Thanh toán trả các HTXDVNN tiền hỗ trợ SPDVCITL